

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ksor Y Nai.
- Ông Hoàng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

Phạm Lê Thành N; sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu C, sinh năm 1955 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 17/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyễn Văn H; sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 17/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Võ Thanh P; tên gọi khác: P; P; sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1987 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày

07/5/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 17/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Thiệu Thanh H; sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiệu Thanh T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1959; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 07/5/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 17/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; vắng mặt.

+ Chị Thái Thị Minh T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đặng Phúc V, sinh năm 1989; vắng mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Sầm Thị H, sinh năm 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1986; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Đoàn Phương V, sinh năm 1976; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Lữ Văn T, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 28/4/2020, Phạm Lê Thành N sử dụng xe ô tô HuynDai SantaFe biển số 47A-228.09 (xe ô tô do N mượn của Nguyễn Văn N), chở Võ Thanh P, Thiệu Thanh H và Đoàn Phương V, Lữ Văn T đến nhà chị Sầm Thị H ở thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, N, P, H, V, T gặp Trần Văn D (tên gọi khác D “con”), trú tại thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Phạm Thị Q, trú tại thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk rồi cùng nhau ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phùng Đức S (tên thường gọi “T D”) trú tại thôn B, xã E, huyện E cùng một nam thanh niên (chưa xác định nhân thân) điều khiển 02 xe mô tô (chưa xác định đặc điểm) đến chở N, P, H, V, T, D, Q đến rẫy cà phê của ông Đặng Phúc V ở thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, N, H, P, V, T, D và Q thấy khoảng hơn 10 người (chưa xác định nhân thân) đã có mặt tại đây. Khi đó, Chiu Quay K (tên gọi khác “N”), trú tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trải một tấm bạt màu xanh và đặt chén, đĩa cùng 04 con vị lên trên để mọi người đánh bạc. D là người xóc cái để N, H, P, H và một số người khác đặt vào hai cửa “chẵn, lẻ”. Khi bắt đầu đánh bạc N bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng, P bỏ ra số tiền 600.000 đồng, H bỏ ra số tiền 300.000 đồng, H bỏ ra số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc. D, N, H, P và H thống nhất hình thức

đánh xóc đĩa được thua bằng tiền như sau: D là người xóc cái, dùng một cái đĩa bằng sứ đặt bốn quân vị hình tròn, mỗi quân vị đường kính 02 cm đã được cắt từ trước lên mặt đĩa rồi úp một cái chén lên và xóc để cho quân vị trong chén xáo trộn, cho N, H, P và H đặt tiền vào hai cửa “chẵn, lẻ” và cùng thống nhất bên tay phải của D là “chẵn”, bên tay trái là “lẻ”. Sau khi N, H, P và H đã đặt tiền xong vào hai bên chẵn lẻ thì D đỡ chén (nếu D không đỡ chén thì có thể nhường cái cho những người chơi khác đỡ chén gọi là bán cái) nếu quân vị sắp thành “chẵn” thì người đặt bên “chẵn” sẽ thắng được số tiền mà mình đã đặt xuống chiếu bạc và ngược lại. “Chẵn” là bốn quân vị cùng nằm sấp hoặc cùng nằm ngửa hoặc hai quân vị nằm sấp và hai quân vị nằm ngửa; còn “lẻ” là ba quân vị nằm sấp và một quân vị nằm ngửa hoặc ba quân vị nằm ngửa và một quân vị nằm sấp. Khi đó, những người chơi nêu trên thống nhất đặt nhỏ nhất là 50.000 đồng còn lớn nhất 100.000 đồng. Trong lúc mọi người đánh bạc, Triệu Văn P (tên gọi khác “Á còi”), trú tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk làm cái Senko và thu tiền xâu của các con bạc, đối với nam giới P thu 200.000 đồng, nữ giới P thu 100.000 đồng. Th, V, Q và H ngồi xem, không tham gia đánh bạc. D xóc cái được một lúc thì chuyển qua cho N xóc cái. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày khi D, N, H, P và H đang đánh bạc thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng, 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài Tây; 04 mảnh bài Tây bị xé gồm ba cơ, bốn cơ, ba chuồn, bốn chuồn; 01 chén sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,2m x 3,8m. Quá trình bắt quả tang thì Trần Văn D, Chiu Quay K, Triệu Văn P cùng một số đối tượng khác đã bỏ trốn.

Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 27/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo truy tố đối với các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P, Thiệu Thanh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Thành N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/4/2020 đến 17/6/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Thiệu Thanh H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/4/2020 đến 17/6/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang đã thu giữ trên chiếc bạc 7.600.000 đồng; thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 7.300.000 đồng; thu giữ của Thiệu Thanh H số tiền 250.000 đồng; thu giữ của Phạm Lê Thành N số tiền 2.100.000 đồng; thu giữ của Võ Thanh P số tiền 600.000 đồng. Toàn bộ số tiền này các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô mang biển số 47A – 228.09, xe mô tô biển số 49M8 – 6480 và xe mô tô biển số 47F3 – 3873. Quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe ô tô biển số 47A – 228.09 là tài sản của anh Nguyễn Văn N và chị Thái Thị Minh T, việc Phạm Lê Thành N dùng chiếc xe ô tô để đi đánh bạc thì anh N chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả cho anh N là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô biển số 49M8 – 6480 và xe mô tô biển số 47F3 – 3873, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã tiến hành xác minh truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo tiến hành chuyển đến đội Cảnh sát giao thông - trật tự cơ động Công an huyện Ea H’Leo để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã tiến hành điều tra làm rõ nơi các bị cáo đánh bạc là rẫy của ông Đặng Phúc V, việc các bị cáo đánh bạc trong rẫy ông V không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn Dũng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Chiu Quay K, Phùn Đức S và Triệu Văn P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã ra Quyết định tách vụ án tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Sầm Thị H, Lữ Văn T, Đoàn Phương V và Phạm Thị Q có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Văn H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 28/4/2020 tại rẫy của ông Đặng Phúc V thuộc thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P,

Thiệu Thanh H và một số đối tượng khác (đã bỏ trốn) đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 17.850.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, muốn có tiền nhưng không phải lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật nêu trên quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và các hình thức đánh bạc khác trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với những đối tượng vi phạm nhưng vẫn không giảm mà vẫn có chiều hướng gia tăng; hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Phạm Lê Thành N là người trực tiếp tham gia đánh bạc, xóc cái cho các con bạc khác đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H bỏ ra số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án cao hơn các bị cáo còn lại, bị cáo H thấp hơn bị cáo N nhưng cao hơn bị cáo P và H.

Còn đối với bị cáo Võ Thanh P, Thiệu Thanh H, khi được rủ rê lôi kéo đánh bạc thì liền đồng ý, tích cực tham gia vào việc phạm tội, bị cáo Phú đánh bạc với số tiền 600.000 đồng, bị cáo H đánh bạc với số tiền 250.000 đồng; ngoài ra các bị cáo còn có nhân thân xấu: Bị cáo P, tại bản án số 20/2007/HSST, ngày 24/5/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tại Bản án hình sự số 01/2016/HSST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo đã xử phạt bị cáo N 05 tháng tù, bị cáo H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội

“Đánh bạc”; cả hai bị cáo chấp hành xong hình phạt của các bản án nói trên, đã được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, đồng thời giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Các bị cáo N, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cha bị cáo P là thương binh; bị cáo H bị liệt tay trái, khả năng lao động bị hạn chế. Như vậy, các bị cáo N, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo P, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo N, H ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 17.850.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu, tiêu hủy: 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài Tây; 04 mảnh bài Tây bị xé gồm ba cơ, bốn cơ, ba chuồn, bốn chuồn; 01 chén sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,2m x 3,8m là các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A – 228.09 mà Phạm Lê Thành N dùng để đi đánh bạc là của anh Nguyễn Văn N và chị Thái Thị Minh T, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô trên đi đánh bạc anh N chị T không biết nên cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả chiếc xe ô tô trên cho anh N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 49M8 – 6480 và xe mô tô biển số 47F3 – 3873 đã tiến hành xác minh truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo chuyển đến đội Cảnh sát giao thông - trật tự cơ động Công an huyện Ea H’Leo để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đám rẫy mà các bị cáo dùng làm địa điểm để đánh bạc là của ông Nguyễn Phúc V, ông V không biết các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với Trần Văn D đã bỏ trốn, Công an huyện Ea H’Leo đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Chiu Quay K, Phùn Đức S và Triệu Văn P hiện không có mặt tại nơi cư trú, Công an huyện Ea H’Leo tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Sầm Thị H, Lữ Văn T, Đoàn Phương V và Phạm Thị Q có mặt tại sông bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P (tên gọi khác: P, P) và Thiệu Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Thành N 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phạm Lê Thành N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 07 (Bảy) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/4/2020 đến 17/6/2020. Bị cáo Võ Thanh P phải chấp hành hình phạt còn lại là 05 tháng 11 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Thiệu Thanh H 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/4/2020 đến 17/6/2020. Bị cáo Thiệu Thanh H phải chấp hành hình phạt còn lại là 04 tháng 11 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 17.850.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài Tây; 04 mảnh bài Tây bị xé gồm ba cơ, bốn cơ, ba chuồn, bốn chuồn; 01 chén sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng (đã bị đập bể); 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,2m x 3,8m. Đặc điểm các vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A – 228.09 mà Phạm Lê Thành N dùng để đi đánh bạc là của anh Nguyễn Văn N và chị Thái Thị Minh T, anh N chị T không biết các bị cáo dùng chiếc xe ô tô trên để đi đánh bạc nên cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 49M8 – 6480 và xe mô tô biển số 47F3 – 3873, đã tiến hành xác minh chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo chuyển đến đội Cảnh sát giao thông - trật tự cơ động Công an huyện Ea H’Leo để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với địa điểm để đánh bạc là rẫy của ông Nguyễn Phúc V, ông V không biết các bị cáo đánh bạc tại rẫy của mình nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với Trần Văn D đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Chiu Quay K, Phùn Đức S và Triệu Văn P, hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Sầm Thị H, Lữ Văn T, Đoàn Phương V và Phạm Thị Q có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Phạm Lê Thành N, Nguyễn Văn H, Võ Thanh P và Thiệu Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa